

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ –  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 27/7/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Quyển** – Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội:* Bà **Đào Thanh Huyền** –  
Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2020/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020. Giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: Chị **Triệu Thị Nghi X**, sinh năm 1993.

+ **Bị đơn**: Anh **Triệu Đức L**, sinh năm 1982.

Đều HKTT: Thôn H, xã BV, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị X có mặt, anh L xin vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện 26/5/2020 và bản tự khai ngày 28/5/2020, chị Triệu Thị Nghi X trình bày: Chị Triệu Thị Nghi X và anh Triệu Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BV ngày 22/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị X và anh L về chung sống với nhau cùng gia đình anh L tại thôn H, xã BV, huyện BV, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn để sinh sống nên chị X về bố mẹ đẻ để sinh sống từ năm 2012, do vậy vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai vợ chồng đều không tìm được biện pháp đoàn tụ. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, chị X xin được ly hôn anh L.

+ Về con chung: Chị X và anh L có 01 con chung là cháu Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011. Khi giải quyết ly hôn, chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Triệu Quang L1 đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị X không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức: Chị X xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Chị X xác nhận không có.

+ Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020, anh Triệu Đức L trình bày: Anh Triệu Đức L và chị Triệu Thị Nghi X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì ngày 22/7/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L và chị X về chung sống tại thôn H, xã BV. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng nên cuộc sống không hạnh phúc. Do vậy, vợ chồng anh Triệu Đức L và chị Triệu Thị Nghi X sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống hàn gắn, đoàn tụ với nhau được nữa. Chị X xin ly hôn anh L đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011. Hiện nay cháu Lập đang ở cùng chị X. Cháu Lập đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, nguyện vọng của cháu xin được ở cùng bố hay cùng mẹ là quyền của cháu. Khi ly hôn tôi đồng ý để chị X nuôi dưỡng cháu L1 đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị X không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con, tôi đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị X.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức: Anh L xác nhận không có.

+ Về công nợ: Anh L xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ cho chị X và anh L, nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do anh Triệu Đức L vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Triệu Thị Nghi X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh L đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X và anh L đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm trong thời gian dài, do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định cho chị Triệu Thị Nghi X được ly hôn anh Triệu Đức L. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Triệu Quang

L1, sinh ngày 15/7/2011. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung giữa chị X và anh L, chấp nhận nguyện vọng của cháu Triệu Quang L1 xin được ở cùng chị Triệu Thị Nghi X. Giao cho chị Triệu Thị Nghi X được nuôi dưỡng cháu Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011 cho đến khi cháu Triệu Quang L1 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu, không đề nghị xem xét. Tài sản chung, công sức, công nợ: chị X, anh L đều xác nhận không có. Về án phí: chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị Nghi X và anh Triệu Đức L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 22/7/2011. Sau khi kết hôn, chị X và anh L về chung sống với nhau tại nhà anh L ở thôn H, xã BV, huyện BV. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do sống không hạnh phúc chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, do vậy chị X, anh L đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ từ năm 2014 đến nay. Nay chị X, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống, hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, chị X, anh L đều tự nguyện xin thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung giữa chị X và anh L, chấp nhận nguyện vọng của cháu Triệu Quang L1 xin được ở cùng chị Triệu Thị Nghi X.

Giao cho chị Triệu Thị Nghi X được nuôi dưỡng cháu Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011 cho đến khi cháu Triệu Quang L1 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Triệu Đức L cho đến khi chị Triệu Thị Nghi X có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Triệu Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức: Chị X, anh L đều xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Chị X, anh L đều xác nhận không có.

+ Án phí: Chị Triệu Thị Nghi X phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị Nghi X đối với anh Triệu Đức L. Cho chị Triệu Thị Nghi X được ly hôn với anh Triệu Đức L.

2/ Về con chung: Có 01 con chung cháu Triệu Quang L1, sinh ngày 15/7/2011.

Giao cho chị Triệu Thị Nghi X được nuôi dưỡng cháu Triệu Quang L1 cho đến khi các cháu Triệu Quang L1 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Triệu Đức L cho đến khi chị Triệu Thị Nghi X có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Triệu Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức: Không có.

4/ Về công nợ chung : Không có.

5/ Án phí : Chị Triệu Thị Nghi X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00031 ngày 28/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị Nghi X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Triệu Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì.
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Phúc Thịnh**

